TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỤ BẢN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23-6-2025
"V/v ly hôn giữa chị Huyền và anh Đạt"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẢN, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Mạnh.

2. Bà Trần Thị Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo là Thư ký viên của Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiên là Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: xóm C, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1996.

Nơi ĐKHKTT: xóm C, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

Hiện đang chấp hành án tại đội 18K1, phân trại số 1, Trại giam C; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

(Tại phiên toà chị H và anh Đ vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 23-4-2025, bản tự khai ngày 24-4-2025, nguyên đơn chị Nguyễn Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Nguyễn Xuân Đ tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định vào ngày 06 tháng 4 năm 2022. Quá trình chung sống do tính cách vợ chồng không hợp nhau nên đã phát sinh mâu thuẫn. Chị H và anh Đ sống ly thân với nhau từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay. Đến tháng 06 năm 2023, chị được Công an tỉnh B thông báo về việc anh Đ bị bắt vì đã có hành vi "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép". Sau đó anh Đ bị Toà án xử phạt 6 năm tù về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" và hiện nay đang chấp hành án tại đội 18K1, phân trại số 1, Trại giam C; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Trong thời gian anh Đ chấp hành án tại Trại giam thì chị H không thăm gặp anh Đ lần nào. Khoảng tháng 01 năm 2025, anh Đ có nhờ người gọi điện cho chị để gửi đồ và tiền nhưng chị H không đồng ý. Nay chị H xác định không còn tình cảm gì với anh Đ, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu và mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Đ.

- Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Hạ Kiều A, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2022. Ly hôn, chị xin nhận nuôi con và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản, nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: giữa chị và anh Đ không có gì.

* Tại bản tự khai ngày 23-5-2025, bị đơn anh Nguyễn Xuân Đ trình bày:

Về việc kết hôn, về con chung, tài sản, nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Lời khai của anh Đ thống nhất như lời khai của chị H đã trình bày nêu trên.

Về yêu cầu ly hôn của chị H: Nay chị H đề nghị Toà án giải quyết ly hôn thì anh xác định tình nghĩa vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Hạ Kiều A, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2022. Hiện nay anh đang bị tạm giam nên anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con.

- Về tài sản, nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: giữa anh và chị H không có gì.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, của Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và của Hội đồng xét xử, của Thư ký Tòa án tại phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51; 55; 58; 81, 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu H.

Về quan hệ hôn nhân: Xử thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Xuân Đ.

Về nuôi con: Giao con Nguyễn Hạ Kiều A, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2022 cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Xuân Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Về tài sản, nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Xuân Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên toà, nguyên đơn là chị H và bị đơn là anh Đ vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh Đ.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Xuân Đ kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn 06 tháng 4 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa chị H và anh Đ không hạnh phúc, hai người đã sống ly thân không còn sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau nữa. Xét thấy chị H và anh Đ đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Đ.

[3]. Về nuôi con: Giữa chị H và anh Đ có 01 con chung chưa thành niên là Nguyễn Hạ Kiều A, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2022. Hiện tại con chung đang sống với mẹ. Xét thấy hiện nay anh Đ đang bị tạm giam, không có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của vợ chồng. Vì vậy, giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản, nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: giữa chị H và anh Đ không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí dân sự: Xét thấy chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm (bao gồm cả phần án phí mà anh Đ phải nộp là 75.000đồng) nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 11 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

1. Về hôn nhân: Xử thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Xuân Đ.

2. Về nuôi con: Giao con Nguyễn Hạ Kiều A, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2022 cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Xuân Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thu H.

Anh Nguyễn Xuân Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Thu H.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thu H nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001022 ngày 24-4-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Hoàn trả lại cho chị H số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Xuân Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Vụ Bản;
- CCTHADS huyện Vụ Bản;
- UBND xã Thành Lợi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Gấm

.